TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC THỌ** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2021/HS-ST
Ngày: 29/6/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC THỌ, TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Việt Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Luận và ông Lê Như Long.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mai Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đức– Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2021/TLST-HS ngày 07/6/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2021/QĐXXST-HS ngày 15/6/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Tiến L**; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 05/6/1990, tại Thị trấn ĐT, huyện ĐT, tỉnh HT; nơi cư trú: TDP4, Thị trấn ĐT, huyện ĐT, tỉnh HT; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Sỹ B (Đã chết) và bà Đào Thị H, sinh năm 1959; vợ: Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm: 1994, con: Chưa có; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 15/4/2021 đến nay; có mặt tại phiên tòa, sức khỏe bình thường và tự bào chữa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Đào Thị H; sinh năm 1959; nơi cư trú: TDP4, Thị trấn ĐT, huyện ĐT, tỉnh HT; nghề nghiệp: Kinh doanh (có mặt).

2. Anh Đào Văn Ư; sinh năm: 1978; nơi cư trú: Thôn NT, xã AD, huyện ĐT, tỉnh HT; nghề nghiệp: Lao động tự do (Vắng mặt).

3. Chị Cụt Thị D; sinh năm: 1984; nơi cư trú: Thôn NC, xã N Nh, huyện QP, tỉnh NA; nghề nghiệp: Lao động tự do (Vắng mặt).

4. Anh Phạm T; sinh năm: 1994; nơi cư trú: Thôn HH, xã SH, huyện HS, tỉnh HT; nghề nghiệp: Lao động tự do (vắng mặt).

- Người làm chứng:

1. Chị Nguyễn Thị Th; sinh năm: 1984; nơi cư trú: Thôn 7, xã DT, huyện DC, tỉnh NA; nghề nghiệp: Lao động tự do (vắng mặt).

2. Chị Nguyễn Thị Thanh H; sinh năm: 1994; nơi cư trú: TDP4, Thị trấn ĐT, huyện ĐT, tỉnh HT (vắng mặt).

3. Ông Trần Sỹ Đ; sinh năm: 1956; nơi cư trú: nơi cư trú: TDP4, Thị trấn ĐT, huyện ĐT, tỉnh HT (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 4/2021, Nguyễn Tiến L là người quản lý, sử dụng nhà nghỉ PL tuyển nhân viên đến làm việc với mục đích là để nhân viên bán dâm tại nhà nghỉ. Sau đó, Cụt Thị D và Nguyễn Thị Th đến gặp Nguyễn Tiến L xin trọ và làm gái bán dâm. Hai bên thỏa thuận Nguyễn Tiến L sẽ chịu các chi phí ăn, ở, nếu có khách mua dâm thì bán dâm cho khách tại nhà nghỉ, mỗi lần bán dâm, Cụt Thị D và Nguyễn Thị Th sẽ bán dâm với giá 200.000 đồng, nhưng phải đưa lại cho Nguyễn Tiến L 100.000 đồng. Đến khoảng 20 giờ ngày 13/4/2021, Đào Văn Ư đến nhà nghỉ PL để mua dâm. Khi đến nơi, Đào Văn Ư thấy Nguyễn Tiến L đang đứng ở quầy lễ tân liền nói: *Có em nào bán dâm không*. Nguyễn Tiến L trả lời: *Lên cầu thang tầng hai thích đứa nào thì chọn.* Đào Văn Ư đi vào phòng 206, tầng 2 thì thấy chị Cụt Thị D đang ngồi ở giường liền đóng cửa lại và nói: *Chiều anh cái* thì Cụt Thị D trả lời: *Hai trăm ngàn một lượt bán dâm*. Đào Văn Ư lấy số tiền 250.000 đồng đưa cho Cụt Thị D và nói: *Cho em thêm năm mươi ngàn*. Cụt Thị D cầm tiền bỏ vào túi nilon màu trắng đầu giường, sau đó cả hai quan hệ tình dục. Trong lúc Đào Văn Ư và Cụt Thị D đang thực hiện hành vi mua bán dâm thì bị Công an huyện ĐT phát hiện, bắt quả tang.

Quá trình điều tra thu giữ: 01 túi nilon bên trong có số tiền 250.000 đồng gồm 02 tờ mệnh giá 100.000 đồng và 01 tờ mệnh giá 50.000 đồng; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave sơn màu xám, biển kiểm soát 38H1-262.12.

Quá trình điều tra, xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu xám, biển kiểm soát 38H1-262.12, số khung RLHHC1211DY566147, số máy HC12E5566177 thu giữ từ Đào Văn Ước đi đến nhà nghỉ để mua dâm là của anh Phạm T (sinh năm 1994, trú tại xã SH, huyện HS, tỉnh HT), Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô nói trên cho anh Phạm T. Vật chứng đã thu giữ còn lại hiện chưa được xử lý.

Tại cáo trạng số 20/CT-VKSĐT ngày 31 tháng 5 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ truy tố bị cáo Nguyễn Tiến L về tội "*Chứa mại dâm*" theo Khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự; Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến L mức án từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng về tội "Chứa mại dâm".

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điểm b Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm b, c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 250.000 đồng từ việc thu lợi bất chính;

- Tịch thu tiêu hủy 01 túi ni long.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo khai báo thành khẩn và không có ý kiến gì tranh luận. Được nói lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Thọ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa vắng mặt một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng nhưng xét thấy họ đã có lời khai đầy đủ tại hồ sơ và việc vắng mặt của họ không làm cản trở việc xét xử, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định xét xử vụ án.

[2]. Về tình tiết định tội, định khung hình phạt: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu; lời nhận tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 20 giờ ngày 13/4/2021, tại phòng 206 nhà nghỉ Phong Lan thuộc TDP4, Thị trấn ĐT, huyện ĐT, tỉnh HT do Nguyễn Tiến L quản lý, sử dụng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Thọ bắt quả tang Cụt Thị D đang

thực hiện hành vi bán dâm cho Đào Văn Ước để thu lợi bất chính. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Chưa mại dâm" theo Khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự năm 2015.

Như vậy, Cáo trạng số 20/CT-VKSĐT ngày 31/5/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ truy tố bị cáo Nguyễn Tiến L về tội danh và điều khoản nêu trên, cũng như quan điểm luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, gia đình có công với cách mạng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4]. Về quyết định hình phạt: Hành vi của bị cáo không chỉ trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý công cộng mà còn xâm phạm đến đời sống văn hóa, thuần phong mỹ tục của nhân dân nên cần xử bị cáo mức án tương xứng để giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc không bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Do đó, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự là phù hợp.

[5]. Về xem xét trách nhiệm của người liên quan: Trong vụ án này, Đào Văn Ư và Cụt Thị D đã có hành vi mua bán dâm, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Thọ đã xử lý hành chính đối với Đào Văn Ư, Cụt Thị D theo đúng quy định. Bà Đào Thị H là chủ sở hữu nhà nghỉ PL nhưng bà Hiệp đã giao quyền quản lý, sử dụng nhà nghỉ cho Nguyễn Tiến L, việc Nguyễn Tiến L sử dụng nhà nghỉ để chứa gái mại dâm bà H không biết, cũng không thu lợi gì nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- Qúa trình điều tra Cơ quan Công an đã tạm giữ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave sơn màu xám, biển kiểm soát 38H1-262.12 (thu giữ từ Đào Văn Ước). Sau khi làm làm rõ đã xác định chiếc xe trên Đào Văn Ư đi đến nhà nghỉ để mua dâm là của anh Phạm T (sinh năm 1994, trú tại xã SH, huyện HS, tỉnh HT) nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho anh Phạm T là phù hợp theo quy định của pháp luật nên miễn xét.

- Áp dụng Điểm b Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm b, c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 250.000 đồng do thu lợi bất chính;

+ Tịch thu tiêu hủy 01 túi ni long.

[7]. Về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm; bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 327, Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65, Điểm b Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm b, c Khoản 2 Điều 106, Khoản 1, 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 3; Điều 6; Khoản 1 Điều 21; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến L phạm tội "Chứa mại dâm".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến L 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 29/6/2021.

Bị cáo Nguyễn Tiến L phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Giao bị cáo Nguyễn Tiến L cho Ủy ban nhân dân Thị trấn ĐT, huyện ĐT, tỉnh HT giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Nguyễn Tiến L có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 250.000 đồng.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 túi ni long màu trắng

Các vật chứng này hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Tiến L phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/6/2021). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần nội dung trong bản án liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/6/2021). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần nội dung trong bản án liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh ;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Tĩnh ;
- VKSND huyện Đức Thọ;
- CA huyện Đức Thọ;
- Chi cục THADS Đức Thọ;
- THA Hình sự;
- Bị cáo ;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: HS,VP (2).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Việt Thắng